

# Trang Nhà Quảng Đức



## Mật Tông

Mật Tạng Bộ 3 - No 1090 (Tr. 220 → Tr. 224)

### PHẬT THUYẾT NHƯ Ý LUÂN LIÊN HOA TÂM NHƯ LAI TU HÀNH QUÁN MÔN NGHI

*Hán dịch: Đời Tống – Đại Khiết Đan Quốc Sư – Trung Thiên Trúc, nước Ma Kiệt  
Đà, Tam Tạng Pháp Sư TỬ HIỀN dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ BẠC GIÀ PHẠM  
Cùng các Đại Bồ Tát  
Ngự trên đỉnh TU DI  
Vì các đấng Hữu tình  
Diễn nói NHƯ Ý LUÂN  
Tu hành Pháp Bí mật  
Đức Phật nói: “LIÊN HOA  
MA NI NHƯ Ý LUÂN  
KIM CƯƠNG VƯƠNG NHƯ LAI  
Đủ vô lượng vô biên  
ĐẠI BÁT TỬ NGHỊ HẠNH  
Lực uy đức tối thắng  
Giáng phục tất cả Ma  
Mọi ác chẳng thể vào  
Các ông nên lắng nghe  
Nay Ta rộng phân biệt  
Ở trong đời MẬT THẾ  
Nếu có người cầu Pháp  
Trước lễ A XÀ LÊ  
Nhận ba loại QUÁN ĐỈNH  
Trước, nghe nhận các Pháp  
Khiến căn tính thuần phục  
Khải bạch A XÀ LÊ

Thứ tự phương tiện thọ  
Tâm Pháp Như Ý Luân  
Đệ tử thọ Pháp xong  
Nên phát tâm chí thành  
Hương, hoa và đèn sáng  
Hương xoa, thức ăn uống  
Trước cúng dường Chư Phật  
Như Pháp cúng dường xong  
Trong miệng hàm chứa Báu  
Tưởng cầu xin Chư Phật  
Nguyện ở Pháp môn này  
Được mau chóng thành tựu  
Liên kết LUÂN ĐÀN ẤN  
Hai cánh (2 bàn tay) chuyển múa trước  
Sau lưng giao mười độ (10 ngón tay)  
Xoay chuyển đến đỉnh buồng  
Do kết Ấn này xong  
Thông khắp tất cả Đàn  
Đều hay vào MẬT NGÔN  
LUÂN ĐÀN CHÂN NGÔN là:  
**“Án phộc nhật la Tạt ngật la Hồng”**  
☞ OM VAJRA CAKRA HUM

Tiếp, kết TAM MUỘI GIA  
LIÊN HOA BÍ MẬT ẤN  
Hai cánh (2 bàn tay) cùng hợp nhau  
Tiến Lực (2 ngón trỏ) Thiên Trí độ (2 ngón cái)  
Co như sen mới nở  
Tên là NHƯ Ý LUÂN  
LIÊN HOA TAM MUỘI ẤN  
Tam Muội Chân ngôn là:  
**1. Nãng mô la đát nãng đát la dạ dã**  
**2. Ná mạc A ly dã phộc lộ chỉ đế thấp phộc la dã**  
**3. Mạc địa tát đát phộc dã. Ma ha tát đát phộc dã**  
**4. Ma ha ca lô ni ca dã**  
**5. ÁN**  
**6. Tát ma duệ Tảo kê duệ Thiên đế nan đế**  
**7. Tát la phộc sa ma gia**  
**8. Nậu bát la vi sắt chí**  
**9. Nỗ la nỗ nghê**  
**10. Sa phộc ha**

Kết TAM MUỘI GIA trước  
Và tụng Chân ngôn này  
Nơi tự thân trên đỉnh  
Năm phương và bốn góc  
Gia trì chín địa vị  
Tiếp, gia trì sáu căn  
Và trên hai đầu gối  
Đến trán rồi buông Ấn  
Tiếp, kết TRIỆU THỈNH ẤN  
Hai cánh (2 bàn tay) Kim Cương Quyền  
Độ Giới phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trỏ)  
Giao lưng ngón móc nhau  
Thiền Trí (2 ngón cái) đè Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)  
Dùng hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ)  
Hướng phương trên qua lại  
Cầu thỉnh các Thánh chúng  
Thỉnh xong làm chuyển múa  
Hai cánh (2 bàn tay) hợp như sen  
TRIỆU THỈNH CHÂN NGÔN LÀ:

1. **Nãng mô ma ha thất ly dạ duệ**
2. **ẤN**
3. **Phiến để duệ sa ma bảo kế duệ**
4. **Tất địa tất địa**
5. **Sa đà da sử muội**
6. **ẤN**
7. **Thiết la ly sử phộc kế**
8. **A phộc hạ**
9. **Tát la phộc la thất sa đá dã**
10. **Sa phộc ha**

OM NAMO MAHÀ 'SRÌYAYE 'SÀNTI SAMAYE SAUME SIDDHI  
SIDDHI SÀDHAYA 'SIVE 'SIVAMKARI\_ ABHAHA SARVA ARTHA SÀDHANI  
- SVÀHÀ

*(ND: Theo mật Tông Tây Tạng thì bài chú trên là Pháp Tịch Trừ các chướng ngại  
thuộc Liên Hoa Bộ)*

Tụng Chân ngôn này xong  
Nên ở Pháp tác trước  
Thoạt vào trong lòng sông  
Nên lấy trước mặt thân  
Cùng đất ở bên phải  
Bỏ vào trong tay trái  
Nấn thành hình tự thân

Đem tay để trước mặt  
Nhiều ba vòng quanh thân  
Nên dùng mắt xem xét  
Tướng nghiệp Thân, Khẩu, Ý  
Cùng với sáu Cấu húc (06 nơi va chạm vào sự dơ bẩn)  
Vào trong thân bần kia  
Nên qua nơi ẩn mật  
Tác Pháp rồi quăng ném  
Dùng hai tay của mình  
Ở ngay nơi ẩn mật  
Dùng nước, tĩn (làm cho trong sạch) chín biến  
Sau đó dùng Táo đậu  
Rửa sạch hai bàn tay  
Dùng hai tay bụm nước  
Tướng tắm gội Chư Phật  
Với các chúng Bồ Tát  
Và Pháp, A XÀ LÊ  
Ba lần hiến để dùng  
Hai tay lại bụm nước  
Ngón cái của tay phải  
Nghiêng xuống nước trong chưởng (lòng bàn tay)  
Tắm gội cho cha mẹ  
Nên tắm gội chín lần  
Sẽ tẩy tịnh tự thân  
Cuối cùng dùng tay phải  
Lấy nước rưới trên đỉnh  
Cần tưởng tự thân mình  
Trong ngoài đều thanh tịnh  
Như trên tắm gội xong  
Đến ở đầu cửa Đàn  
Dùng nước rửa chân trước  
Tiếp nên rửa hai tay  
Ngửa tay phải như vật (chứa)  
Đem Giới độ (ngón vô danh) đặt ở chưởng  
Lấy nước nghiêng trong chưởng  
Hút nước ba lần xong  
Tướng ba nghiệp thanh tịnh  
Tiếp dùng nơi nước sạch  
Hương trong cửa Đàn vậy  
Biểu thị tịnh (trong sạch) Đàn Pháp  
Nên tụng BẢN CHÂN NGÔN  
Gia trì nơi nước sạch

TĨNH THỦY CHÂN NGÔN

“**Án – thú đệ hậu thú đa năng dã – Sa phộc hạ**”

☞ OM ‘SUDDHE ANU ‘SUDDHANAYA - SVÀHÀ

Tụng Chân ngôn này xong  
Tưởng trong ngoài thanh tịnh  
Tiếp, nên thỉnh mười phương  
Tất cả Phật, Bồ Tát  
Tiếp chân thật suy tư  
Nội tâm tưởng thỉnh khắp  
Cúi năm vóc sát đất  
Tưởng lễ các Thánh chúng  
LỄ KÍNH THỈNH TRIỆU là

1. **Năng mô**
2. **Tát la phộc một đà**
3. **Mạo địa tát đất muối tỷ dụ**
4. **Năng la phộc thế sái**
5. **tát đất phộc đà đồ**
6. **Phá ly đất la noa ca lệ tỷ gia**
7. **Y để**

Tụng các triệu này xong

PHẬT THUYẾT NHƯ Ý LUÂN LIÊN HOA TÂM NHƯ LAI  
TU HÀNH QUÁN MÔN NGHI  
( Hết )

26/08/1997

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

**Trở về Thư Mục Mật Tông**

**Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng**

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au  
Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.